

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đ - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST
Ngày 23-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung.
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D (tên gọi khác Hoàng Thái D), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1991; tại huyện L, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04-4-2013, bị Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng, chấp hành xong ngày 09-4-2013; Tại bản án số 49/2014/HSST, ngày 22-8-2014, của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-8-2014, chấp hành xong án phí hình sự vào ngày 10-11-2014; Tại bản án số 49/2018/HSST, ngày 10-4-2018, của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-02-2019, chấp hành xong án phí hình sự vào ngày 21-02-2019. Bị cáo có sổ điều trị ngoại trú bệnh động kinh G40 từ năm 1992, hằng tháng được trợ cấp đối với người khuyết tật. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30-3-2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình - có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D: Ông Vũ Ngọc Trinh, trợ giúp

viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Tân D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan*: Chị Vũ Thị Bích L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: số nhà 121, tổ 7, đường H, phường Q, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Đăng K, sinh năm 1974; Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

2. Anh Bùi Thành L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Hoàng Văn D và Trương Quang V, sinh năm 1985, nơi thường trú thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam đã bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện là xe máy và dao để V chở D sang huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mục đích để cướp tài sản. Khoảng 11 giờ ngày 27-3-2022, V điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng (không rõ biển kiểm soát) của V đến đón và chở D sang địa phận huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, khi đi D mang theo người 02 con dao kép. Trên đường đi, D đưa cho V 01 dao kép để làm công cụ đe dọa cướp tài sản. Khi đi đến ngã tư giao cắt giữa đường Thái Hà và trục xã Thái Phương thuộc huyện Hưng Hà, V và D phát hiện thấy chị Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1973, nơi thường trú thôn Tân D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình một mình điều khiển xe máy loại Cub màu sơn đỏ, trắng, biển kiểm soát: 29AA-27260 di chuyển trên đường Thái Hà theo hướng Thái Bình - Hà Nam chuyển làn đi theo đường gom bên phải đường Thái Hà, trên vai trái chị N đeo một túi xách giả da màu nâu. Thấy chị N có tài sản, đi vào tuyến đường vắng vẻ, V và D thống nhất đuổi theo để cướp tài sản của chị N. Khi đi đến hầm chui thuộc địa phận thôn X, xã Thái Phương, chị N đi qua hầm để đi theo đường gom bên trái đường Thái Hà, V và D cũng đi theo. Đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Tân D, xã T, V điều khiển xe vượt lên trước đầu xe của chị N, ép chị N dừng xe lại. Lúc này, V xuống xe tiến đến chị N hỏi “mày có phải Trang không”; chị N trả lời “không”. Do lúc này có người dân đi qua nên V nói “nhầm” và dừng lại, đợi đến khi người dân đã đi xa, V lấy trong người ra một chiếc dao nhọn trong chiếc dao kép cầm ở tay trái rồi tiến về phía chị N nói “đưa túi đây”. Biết mình bị cướp, chị N hoảng sợ chạy bộ về phía xã Thái Phương được khoảng 5 mét, bị V đuổi kịp giữ lại, tay trái V cầm dao kề vào mạn sườn bên trái chị N nói “mày thích chết à”, đồng thời V dùng tay phải lấy túi xách của chị N. Lúc này, D cũng chạy bộ đuổi đến và được V đưa cho túi xách vừa cướp được. D

cầm túi xách cùng V quay lại xe máy để rời đi, khi đi qua xe máy của chị N, D rút chìa khóa xe của chị N vứt xuống ruộng lúa cạnh đó, mục đích để chị N không đuổi theo được. Sau khi lấy được tài sản, V chở D đi về phía ngã tư giao cắt đường Thái Hà và đường ĐT453 rồi di chuyển vào đường làng để đi lên đê về bến đò Phú Hậu thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà. Trên đường đê, V và D dừng lại kiểm tra, lấy toàn bộ tài sản trong túi xách của chị N gồm: 01 hộp nhựa đỏ bên trong có 02 nhẫn tròn bằng kim loại vàng, mỗi nhẫn nặng 01 chỉ vàng (trong đó có 01 nhẫn nhẫn hiệu Mão Thiệt); 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A màu xanh, bên trong gắn 02 sim điện thoại; số tiền 4.600.000 đồng; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Bùi Thị Hồng N còn lại túi xách và 02 chiếc găng tay vải không có giá trị D vứt xuống vệ đê. Sau đó, cả hai đi qua đò Phú Hậu về nhà và chia nhau tài sản vừa chiếm đoạt được, D được chia số tiền 2.200.000 đồng và 01 nhẫn tròn nhãn hiệu Mão Thiệt. Đến ngày 28-3-2022, D nhờ Bùi Thành L (là bạn), sinh năm 1987, nơi thường trú: thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam chở D đến cửa hàng vàng bạc Trung Cường của chị Vũ Thị Bích L, sinh năm 1983 ở tổ 7, số nhà 141 đường H, phường Q, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, D đã bán chiếc nhẫn trên cho chị L được số tiền 5.020.000 đồng. Số tiền có được, D sử dụng 1.570.000 đồng để mua 01 nhẫn và 01 dây chuyền bằng bạc của anh Trần Đăng K, sinh năm 1974, làm nghề bán vàng bạc ở thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam và chi tiêu cá nhân, còn lại số tiền 1.670.000 đồng D vẫn giữ. Qua công tác điều tra, ngày 30-3-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã triệu tập D đến trụ sở để làm việc, D đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.670.000 đồng, 01 nhẫn bạc và 01 dây chuyền bằng bạc để phục vụ quá trình điều tra.

Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 31-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, màu xanh, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có trị giá thành tiền là: 1.500.000 đồng; 02 (hai) chiếc sim điện thoại Viettel trong đó một thuê bao số 0987.739.030 và một thuê bao số 0862.019.047, đã qua sử dụng (100.000đ/1sim) tại thời điểm bị xâm hại có trị giá thành tiền là: 200.000 đồng; 01 (một) chiếc túi xách giả da nữ, màu nâu có quai đeo, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có trị giá thành tiền là: 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 1.900.000 đồng.”

Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 25-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, kết luận: “02 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại vàng, mỗi chiếc nhẫn nặng 01 chỉ vàng tại thời điểm bị xâm hại có trị giá thành tiền là: 10.900.000 đồng.”

Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 25-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, kết luận: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, móc khóa hình chữ S, trong đó có 02 (hai) mắt xích có chữ “VN”, chiều dài của dây chuyền là 20,7cm gửi

giám định có tổng khối lượng 39,70 gam tại thời điểm xâm hại có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng được gắn 01 (một) viên đá màu đen gửi giám định có tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 10,26 gam tại thời điểm xâm hại có giá trị thành tiền là 500.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 220/KL-KLGD ngày 28-7-2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Hoàng Văn D kết luận: “ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Hoàng Văn D bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nhẹ/ Động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách + Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70/G40.6 + F19.2. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Bản kết luận giám định số 87/KL-KTHS(TL) ngày 19-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: 08 (tám) tờ tiền cần giám định là tiền thật.

Bản kết luận giám định số 2531/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Viện K học hình sự Bộ Công an, kết luận: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, móc khóa hình chữ S, trong đó có 02 (hai) mắt xích có chữ “VN”, chiều dài của dây chuyền là 20,7cm gửi giám định có tổng khối lượng 39,70 gam là hợp kim của bạc (Ag), kẽm (Zn), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 79,64%, Zn: 11,82%, Cu: 8,54%; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng được gắn 01 (một) viên đá màu đen gửi giám định có tổng khối lượng (bao gồm cả đá) là 10,26 gam, trong đó: Phần kim loại là hợp kim của bạc (Ag), kẽm (Zn), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 89,71%, Zn: 7,56%, Cu: 2,73%; 01 (một) viên đá màu đen là đá CZ (tên gọi khác: Cubic Zirconia); 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có chữ “Mão Thiệt” gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,55%. Ngoài ra còn có bạc (Ag); hàm lượng Ag: 0,45%.

Bản cáo trạng số 92/CT-KSHH ngày 27-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố; chị N đề nghị nhận lại 01 chiếc nhẫn Vàng, 01 chiếc nhẫn và 01 chiếc dây chuyền Bạc cùng số tiền 1.670.000 đồng (do bị cáo giao nộp), chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho chị N bất cứ khoản tiền nào khác, bị cáo nhất trí.

Tại phiên tòa, bị hại chị Bùi Thị Hồng N khai: Chị xác định lời khai của bị cáo D là đúng, chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật về hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, chị đề nghị được nhận lại 01 chiếc nhẫn Vàng, 01 chiếc nhẫn và 01 chiếc dây chuyền Bạc cùng số tiền

1.670.000 đồng, chị không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường cho chị bất cứ khoản tiền nào khác. Giữa chị và gia đình bị can V đã giải quyết xong về phần trách nhiệm dân sự nên chị không có yêu cầu gì khác.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khẳng định quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Cướp tài sản”, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, p, q khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30-3-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: trả lại chị Bùi Thị Hồng N 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền, 01 nhẫn bạc được niêm phong trong phong bì số 2531/C09(P4) của Viện K học hình sự Bộ Công và số tiền 1.670.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 87/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái. Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị hại và bị cáo về việc bị hại chị N không yêu cầu bị cáo D bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai màu trắng, nhãn hiệu “DOIT”; 02 (hai) dao kép; 01 đôi giày vải, phủ giả da màu đen, viền đế màu trắng; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh nhãn hiệu “Reebok”; 01 (một) mũ bảo hiểm sơn màu trắng, đỏ, nhãn hiệu “HON DA THANH THUY”; 01 (một) mũ bảo hiểm sơn màu xanh, gắn mác “SIRO HO HEN”; 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen, trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trắng, lô gô “YAMAHA” màu đỏ đều đã qua đã qua sử dụng. Về án phí: miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, p, q khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D với mức án nhẹ nhất và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa

vụ L quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Hoàng Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại chị Bùi Thị Hồng N; Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, bản ảnh phương tiện; các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kiểm tra điện thoại; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 30-3-2022 và ngày 30-6-2022; Biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 03-4-2022 và ngày 04-4-2022; Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 31-3-2022; Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 25-5-2022 và Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 25-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà; Kết luận giám định số 2531/KL-KTHS ngày 29-4-2022 của Viện K học hình sự Bộ Công an; Kết luận giám định số 87/KL-KTHS(TL) ngày 19-5-2022 và Kết luận giám định số 64/KL-KTHS(ĐT) ngày 16-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 220/KL-KLGD ngày 28-7-2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Hoàng Văn D; Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng chị Vũ Thị Bích L, anh Trần Đăng K và anh Bùi Thành L cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 27-3-2022, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn Tân D, xã T, huyện Hưng Hà; bị cáo Hoàng Văn D cùng Trương Quang V, sinh năm 1985, nơi cư trú thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam có hành vi sử dụng xe mô tô chặn đường, dùng dao kép (là phương tiện và thủ đoạn nguy hiểm) đe dọa, khống chế chị Bùi Thị Hồng N làm cho chị N lâm vào tình trạng không thể chống cự được, chiếm đoạt tài sản của chị N, gồm: 01 chiếc túi xách giả da nữ, màu nâu; 02 nhẫn tròn bằng kim loại Vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A màu xanh, bên trong gắn 02 sim điện thoại; số tiền 4.600.000 đồng; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Bùi Thị Hồng N. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.400.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn D đã phạm tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 168. Tội cướp tài sản

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....;

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

.....;

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò đồng phạm: Bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản cùng với V; bị cáo là người thực hiện hành vi với vai trò giúp sức nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[6] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính và 02 lần bị Tòa án xét xử. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bị chậm phát triển tâm thần nhẹ, động kinh toàn thể, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo là người khuyết tật nặng hằng tháng được hưởng trợ cấp xã hội nên được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s,p và q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đối với bị can Trương Quang V có hành vi cùng bị cáo D cướp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã ra quyết định khởi tố bị can đối với V. Tuy nhiên bị can V đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã ra Quyết định truy nã bị can số 02 ngày 14/10/2022 đối với V đồng thời đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Vũ Thị Bích L là người mua chiếc nhẫn vàng của bị cáo D (tài sản do bị cáo D cùng V cướp của chị N), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã điều tra, xác định chị L không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy không xử lý đối với chị L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Đăng K là người bán nhẫn và dây chuyền bạc cho bị cáo D, quá trình điều tra xác định anh K không biết số tiền bị cáo D mua nhẫn và dây chuyền bạc là do phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý đối với anh K là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Bùi Thành L là người chở bị cáo D đi bán nhẫn vàng (tài sản do phạm tội mà có) cho chị L, quá trình điều tra, xác định anh L không hứa hẹn trước, không biết tài sản trên do bị cáo D phạm tội mà có, không được bị cáo D chia lợi ích gì. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý đối với anh K là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có sở điều trị tâm thần ngoại trú; thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội đối tượng là người khuyết tật nặng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, chị L không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền chị mua 01 nhẫn vàng của bị cáo D là 5.020.000 đồng. Vì vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị N có nguyện vọng nhận lại 01 nhẫn vàng, nhãn hiệu Mão Thiệt do chị L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra; số tiền 1.670.000 đồng, 01 nhẫn bạc, 01 dây chuyền bạc tạm giữ của bị cáo D, chị không yêu cầu gì bị cáo D phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, bị cáo D nhất trí. Vì vậy cần trả cho chị N 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền và 01 nhẫn bạc được niêm phong trong phong bì số 2531/C09(P4) của Viện K học hình sự Bộ Công an ghi “Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình” và số tiền 1.670.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 87/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi “Hoàn trả mẫu vật giám định tiền giám định và bao gói niêm phong kèm theo Quyết định trưng cầu số 85/QĐ-CQCSĐT ngày 25 tháng 4 năm 2022”; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo D và chị N về việc chị N không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Chị N và gia đình bị can V đã giải quyết xong trách nhiệm dân sự, chị N không yêu cầu bị can V bồi thường cho chị bất cứ khoản tiền nào khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã thu giữ 01 giấy biên nhận ngày 22-8-2021 của cửa hàng bán xe và dịch vụ do Honda ủy nhiệm Thanh Thủy đối với khách hàng Trương Quang V và phong bì số 64/KL-KTHS(ĐT) ghi “HOÀN TRẢ MẪU VẬT GIÁM ĐỊNH 10 (mười) USB theo QĐTC giám định số 109/QĐ-CQCSĐT ngày 20/5/2022 của Cơ quan CSĐT

Công an huyện Hưng Hà”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà chuyển theo hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) áo khoác màu đen, có mũ, tại ngực trái có dòng chữ “PLAY BOYS” màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám gắn mác “HONDA”; 01 (một) đôi giày vải màu đen, cạnh đế màu trắng, trên giày có dòng chữ số “5G Great 2022”; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, tại hai bên khóa trước, hai bên cánh tay màu xanh đen, tại ngực trái gắn logo màu trắng, in chữ “CNC” màu đen đều đã qua sử dụng do bà Trương Thị Xuân và bị can Trương Quang V giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã có văn bản tách những vật chứng này để nhập vào vật chứng vụ án đối với bị can Trương Quang V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 867470040911072, số Imei 2: 867470040911064 thu của bị cáo D, đây là phương tiện bị cáo dùng để L lạc với V đi cướp tài sản vì vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai màu trắng, nhãn hiệu “DOIT”; 02 (hai) dao kép có đặc điểm giống nhau, mỗi dao kép gồm 02 chiếc dao, chuôi dao gắn một lưỡi dao và một lỗ xỏ lưỡi dao, mỗi chiếc dao đơn có cán bằng kim loại dài 14,5cm, màu đen, hai đầu cán bọc kim loại màu xám, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, hai lưỡi sắc, đầu lưỡi nhọn, dài 13,5cm, bản rộng nhất 1,4cm, hai dao đơn khi ghép lại với nhau không để lộ lưỡi dao; 01 đôi giày vải, phủ giả da màu đen, viền đế màu trắng, đã qua sử dụng, bong tróc lớp giả da; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh nhãn hiệu “Reebok”; 01 (một) mũ bảo hiểm sơn màu trắng, đỏ, nhãn hiệu “HON DA THANH THUY”; 01 (một) mũ bảo hiểm sơn màu xanh, gắn mác “SIRO HO HEN”; 01 (một) mũ bảo hiểm mũ lưỡi trai màu đen, trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trắng, lô gô “YAMAHA” màu đỏ đều đã qua sử dụng thu của bị cáo D, bị cáo không xin lại và đề nghị tiêu hủy. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo D là không phù hợp nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D (tên gọi khác Hoàng Thái D) phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, p và q khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30-3-2022.

3. Về trách nhiệm bồi thường: Trả lại chị Bùi Thị Hồng N 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền bạc và 01 nhẫn bạc được niêm phong trong phong bì số 2531/C09(P4) của Viện K học hình sự Bộ Công an ghi “Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình” và số tiền 1.670.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì số 87/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi “Hoàn trả mẫu vật giám định tiền giám định và bao gói niêm phong kèm theo Quyết định trưng cầu số 85/QĐ-CQCSĐT ngày 25 tháng 4 năm 2022”. Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị hại và bị cáo về việc bị hại chị N không yêu cầu bị cáo D bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i màu xanh, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai màu trắng, nhãn hiệu “DOIT”; 02 (hai) dao kép có đặc điểm giống nhau, mỗi dao kép gồm 02 chiếc dao, chuôi dao gắn một lưỡi dao và một lỗ xỏ lưỡi dao, mỗi chiếc dao đơn có cán bằng kim loại dài 14,5cm, màu đen, hai đầu cán bọc kim loại màu xám, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, hai lưỡi sắc, đầu lưỡi nhọn, dài 13,5cm, bản rộng nhất 1,4cm, hai dao đơn khi ghép lại với nhau không để lộ lưỡi dao; 01 đôi giày vải, phủ giả da màu đen, viền đế màu trắng, đã qua sử dụng, bong tróc lớp giả da; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh nhãn hiệu “Reebok”; 01 (một) mũ bảo hiểm sơn màu trắng, đỏ, nhãn hiệu “HON DA THANH THUY”; 01 (một) mũ bảo hiểm sơn màu xanh, gắn mác “SIRO HO HEN”; 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen, trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trắng, lô gô “YAMAHA” màu đỏ đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-10-2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn D.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn D và bị hại chị Bùi Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan chị Vũ Thị Bích L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ LQ;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy

